

KẾ HOẠCH GIÁO DỤC CHỦ ĐỀ: THỂ GIỚI ĐỘNG VẬT

(Số tuần: 4tuần. Từ ngày 29 tháng 12 đến ngày 23 tháng 1 năm 2026)

Mục tiêu giáo dục		Nội dung giáo dục	Hoạt động giáo dục	Điều chỉnh bổ sung
TT	Mục tiêu			
1. Lĩnh vực phát triển thể chất				
a) Phát triển vận động				
2	Thực hiện đủ các động tác trong bài tập thể dục theo hướng dẫn.	-Tay:Hai tay dang ngang 2 bên, đưa lên cao - Chân: Bước lên phía trước, bước sang ngang - Bụng: Hai tay ra phía trước quay người sang phải, sangtrái	* Hoạt động Học: Thể dục sáng, TD: Tập BTPT chung: -Tay: Hai tay dang ngang 2 bên, đưa lên cao - Chân: Bước lên phía trước, bước sang ngang - Bụng: Hai tay ra phía trước quay người sang phải, sangtrái * Trò chơi thể dục sáng: Tạo dáng	
3	- Trẻ giữ được thăng bằng cơ thể khi thực hiện vận động: - Đi hết được đoạn đường hẹp (3m x 0,2m). - Biết đi kiễng gót liên tục 3m.	- Đi trong đường hẹp đầu đội túi cát(6)	+ <i>Đi trong đường hẹp đầu đội túi cát</i> <i>TC: Tạo dáng</i>	
6	Trẻ thể hiện được sự nhanh, mạnh, khéo trong thực hiện Bật xa 20 - 25cm. - Bò trong đường hẹp - Bật tiến về phía trước - Ném xa bằng 1 tay	- Bật xa 20 - 25cm. - Bò trong đường hẹp - Bật tiến về phía trước - Ném xa bằng 1 tay	- Hoạt Động Học: Thể dục: + <i>Bật tiến về phía trước</i> <i>TC: Bắt bướm</i> + <i>Trườn chui qua cổng</i> <i>TC: Gà gáy vịt kêu</i> + <i>Bật tiến về phía trước - Ném xa bằng 1 tay</i>	

8	Trẻ biết phối hợp được cử động bàn tay, ngón tay trong một số hoạt động: vẽ được hình tròn theo mẫu	Sử dụng bút màu	- Hoạt Động Học: Tạo hình: + Vẽ con gà - Hoạt Động chơi trong HDVC: + Chơi ở góc tạo hình, học tập: vẽ tranh con vật.
---	---	-----------------	--

b) Giáo dục dinh dưỡng và sức khỏe

9	Trẻ nói đúng tên một số thực phẩm quen thuộc khi nhìn vật thật hoặc tranh ảnh (thịt, cá, trứng, sữa, rau...) Trẻ biết tên một số món ăn hàng ngày: trứng rán, cá kho, canh rau... Trẻ biết ăn để chóng lớn, khỏe mạnh và chấp nhận ăn nhiều loại thức ăn khác nhau.	- Nhận biết một số thực phẩm quen thuộc và món ăn quen thuộc của dân tộc Thái, ... - Nhận biết sự liên quan giữa ăn uống với bệnh tật (tiêu chảy, sâu răng, suy dinh dưỡng, béo phì...).	- Hoạt Động chơi trong HDVC: + Góc bán hàng, gia đình nấu ăn: Nhận biết 1 số TP và món ăn quen thuộc chế biến từ động vật. - Góc HT: xem video, hình ảnh về các món ăn từ động vật, chơi với lô tô, đồ chơi các loại thực phẩm. - Hoạt Động ăn, ngủ, vs cá nhân: + Giờ ăn: Trò chuyện với trẻ tên gọi, ích lợi các món ăn ở trường mầm non và gia đình + Giờ ăn: Trò chuyện với trẻ về một số món ăn của dân tộc được chế biến từ động vật. + Giờ ngủ: Trò chuyện với trẻ về một số cách nhận biết thực phẩm hay món ăn bị ôi thiu và tác hại khi ăn phải. + Giờ ngủ trò chuyện với trẻ về tác hại của ăn uống liên quan đến bệnh suy dinh dưỡng và béo phì
---	---	--	--

2. Lĩnh vực phát triển nhận thức

a) Khám phá khoa học

13	Quan tâm, hứng thú với các sự vật, hiện tượng gần gũi, như chăm chú quan sát sự vật, hiện tượng; hay đặt câu hỏi về đối tượng.	- Đặc điểm nổi bật và ích lợi của con vật quen thuộc. - Biết đặt câu hỏi Đây là con gì? Để làm gì? Như thế nào? - Cách chăm sóc và bảo vệ con vật	- Hoạt Động Học: KPKH + KPKH:(5E) Tìm hiểu về trứng gà + Một số con vật sống trong rừng. + Một số con vật sống dưới nước + Một số con vật nuôi trong gia đình 4 chân đẻ con - Hoạt Động chơi ngoài trời: + QS Một số con vật nuôi trong gia đình; con vật sống dưới nước; chăm sóc vật nuôi; dạo chơi, tham quan, các trò chơi trải nghiệm... - Hoạt Động chơi HDG: + Góc gia đình chế biến món ăn, bán hàng, xây dựng trang trại chăn nuôi, vườn bách thú, ao cá, hồ nước.... + Góc HT: Xem tranh ảnh, video, chơi lô tô , ghép tranh về các con vật ... Góc TN: Câu cá	
14	Trẻ có thể phân loại các con vật theo một dấu hiệu nổi bật.	Phân loại con vật theo 1 dấu hiệu.	- Hoạt Động chơi buổi chiều: + Phân loại con vật theo 1 dấu hiệu nổi bật: sinh sản hoặc tiếng kêu... TCTV: Sinh sản, thức ăn	
16	Nhận ra một vài mối quan hệ đơn giản của sự vật, hiện tượng quen	Mối liên hệ đơn giản giữa con vật quen thuộc với môi trường sống của chúng	- Hoạt Động Học: KPKH + KPKH:(5E) Tìm hiểu về trứng gà	

	thuộc khi được hỏi.		+ Một số con vật sống trong rừng. + Một số con vật sống dưới nước + Một số con vật nuôi trong gia đình 4 chân đẻ con - Hoạt Động chơi HDG: + Góc XD: Xây nhà các con vật phù hợp với nơi sống của chúng	
--	---------------------	--	---	--

b. Làm quen với một số khái niệm sơ đẳng về toán

18	Quan tâm đến số lượng và đếm như hay hỏi về số lượng, đếm vẹt, biết sử dụng ngón tay để biểu thị số lượng.			
20	- Trẻ biết gộp và đếm hai nhóm đối tượng cùng loại có tổng trong phạm vi 5. - Trẻ biết tách một nhóm đối tượng có số lượng trong phạm vi 5 thành hai nhóm. - Trẻ biết so sánh số lượng hai nhóm đối tượng trong phạm vi 5 bằng các cách khác nhau và nói được các từ: bằng nhau, nhiều hơn, ít hơn.	- Đếm trên đối tượng trong phạm vi 3 và đếm theo khả năng - Gộp hai nhóm đối tượng có số lượng 3 và đếm - Tách một nhóm đối tượng có số lượng 3 thành các nhóm nhỏ hơn.	- Hoạt Động Học: LQVT + Tách gộp trong pv 3 - Hoạt Động chơi HDG: + Góc học tập, gia đình, bán hàng: Đếm, các đồ dùng, con vật, đếm tiền... - Hoạt Động chơi NT: + Đếm theo ý thích	

21	Nhận ra quy tắc sắp xếp đơn giản (mẫu) và sao chép lại	Xếp xen kẽ	- Hoạt Động Học:LQVT + <i>Xếp xen kẽ</i> TCTV: <i>Xen kẽ</i> - Hoạt Động chơi HDG: + Chơi ở góc học tập: xếp xen kẽ con vật - Hoạt Động chơi trong giờ đón trả trẻ: + Xem hình ảnh và sao chép các cách xếp xen kẽ	
3. Lĩnh vực phát triển ngôn ngữ				
a) Nghe hiểu lời nói				
29	Trẻ có thể hiểu nghĩa từ khái quát gần gũi: con vật nuôi trong gia đình, trong rừng, dưới nước, ...	- Nghe hiểu nội dung truyện kể, truyện đọc phù hợp với độ tuổi. - Nghe các bài hát, bài thơ, đồng dao về con rùa, Câu đố về các con vật	- Hoạt Động Học:Văn Học + <i>Truyện: Bác gấu đen và 2 chú thỏ</i> TCTV: <i>Lướt thướt, Buồn bã, Gắt gỏng</i> + <i>Thơ: Đàn gà con, Rong và cá. Con Trâu</i> TCTV: <i>Áp ủ, tí hon,</i> - Hoạt Động chơi buổi chiều: + Đồng dao về con rùa, con kiến, con voi. + Câu đố về các con vật. - Hoạt Động ngoài trời + QS Một số con vật nuôi trong gia đình; con vật sống dưới nước; chăm sóc vật nuôi; dạo chơi, tham quan, các trò chơi trải nghiệm... - Hoạt Động chơi HDG: + Góc HT: Phân loại con vật; + Góc thư viện: Xem tranh truyện, sách, báo, video về con vật; đóng	

			kịch, kể truyện sáng tạo với con rối, đọc thơ, kể chuyện về con vật	
b) Sử dụng lời nói trong cuộc sống hằng ngày				
30	Trẻ nói rõ được các tiếng.	Phát âm các tiếng của tiếng Việt. - Bày tỏ tình cảm, nhu cầu và hiểu biết của bản thân bằng các câu đơn, câu mở rộng.	- Hoạt Động Học: Văn Học + <i>Thơ: Đàn gà con, Rong và cá, Con Trâu</i> <i>Truyện: Bác gấu đen và 2 chú thỏ</i> TCTV: Lướt thướt, Buồn bã, Gắt gỏng, Ấp ủ, tí hon - Hoạt Động chơi buổi chiều: + Đồng dao về con rùa, con kiến, con voi. + Câu đố về các con vật.	

			+ Đọc Đồng dao Câu đố về con vật - Hoạt Động ngoài trời + QS Một số con vật nuôi trong gia đình con vật sống dưới nước; chăm sóc vật nuôi; dạo chơi, tham quan, các trò chơi trải nghiệm... - Hoạt Động chơi HDG: +Chơi ở góc Thư viện: Xem tranh truyện, sách, báo, video về con vật; đọc thơ,kể chuyện về con vật	
32	Trẻ biết đọc thuộc bài thơ, ca dao, đồng dao về con vật	Đọc thơ: Đàn gà con, Rong và cá,, Con Trâu Truyện: Bác gấu đen và 2 chú thỏ Đồng dao về con rùa, con kiến, con voi, Câu đố về các con vật	- Hoạt Động Học:Văn Học + <i>Thơ: Đàn gà con, Rong và cá, Con Trâu</i> + <i>Truyện: Bác gấu đen và 2 chú thỏ</i> - Hoạt Động chơi buổi chiều: + Đồng dao về con rùa, con kiến, con voi. + Câu đố về các con vật. + Đọc Đồng dao Câu đố về con vật - Hoạt Động chơi HDG: +Chơi ở góc Thư viện: +Đọc các bài đồng dao về con rùa, con kiến, con vo +Xem tranh truyện, sách, báo, video về con vật; đọc thơ, Giải câu đố về các con vật	
33	Trẻ biết kể lại truyện đơn giản đã được nghe với sự giúp đỡ của người lớn	Kể lại 1 vài tình tiết của truyện Bác gấu đen và 2 chú thỏ	- Hoạt Động Học:Văn Học + Truyện: Bác gấu đen và 2 chú thỏ - Hoạt Động chơi HDG:	

	Trẻ biết bắt chước giọng nói của nhân vật trong truyện.	Đóng vai theo lời dẫn chuyện của giáo viên	+ Góc VH, chơi buổi chiều: Đóng kịch: Bác gấu đen và 2 chú thỏ	
c) Làm quen với đọc viết				
37	- Trẻ biết nhìn vào tranh minh họa và gọi tên nhân vật trong tranh.	-Cầm sách đúng chiều, mở sách, xem tranh và “đọc” truyện - Giữ gìn sách	- Hoạt động chơi trong giờ đón, trả trẻ + Xem sách truyện + Xem hình ảnh các nhân vật đã học và kể chuyện	
4. Lĩnh vực phát triển tình cảm kỹ năng xã hội				
40	- Trẻ mạnh dạn tham gia vào các hoạt động, mạnh dạn khi trả lời câu hỏi	- Biểu lộ trạng thái cảm xúc qua nét mặt, cử chỉ giọng nói; trò chơi; hát, vận động.	- Hoạt Động Học: TCM + Mèo đuổi chuột + Gấu và ong + Cò bắt ếch +Tạo dáng	
46	Trẻ biết chú ý nghe khi cô, bạn nói.	Chơi hoà thuận với bạn	- Hoạt động chơi trong giờ đón trả trẻ: + Giờ đón trả trẻ: Trò chuyện về những điều bé thích, không thích +Trò chuyện về những điều bé thích, không thích khi lựa chọn đồ chơi, chọn bạn chơi. Chơi hoà thuận với bạn. TCTV: Nhường nhịn, Chia sẻ - Hoạt động chơi buổi chiều + Buổi chiều: xem vi deo và trò chuyện về chơi hoà thuận với bạn; chờ đến lượt - Hoạt động ăn nhủ, vs cá nhân: +Trong giờ ngủ trò chuyện về bé thích ăn món ăn gì, thích nằm ngủ cạnh bạn nào.	

47	- Trẻ cùng chơi với các bạn trong các trò chơi theo nhóm nhỏ	- Chờ đến lượt.	- Hoạt động chơi buổi chiều + Rèn kỹ năng: Trẻ biết chờ đến lượt. TCTV: chờ đến lượt.	
48	Trẻ quan tâm đến môi trường: Trẻ thích quan sát con vật và chăm sóc con vật.	Bảo vệ chăm sóc con vật.	- Hoạt Động Học: KPKH + KPKH:(5E) Tìm hiểu về trứng gà + Một số con vật sống trong rừng + Một số con vật sống dưới nước + Một số con vật nuôi trong gia đình 4 chân đẻ con - Hoạt động chơi ngoài trời: + QS Một số con vật nuôi trong gia đình; con vật sống dưới nước; chăm sóc vật nuôi; dạo chơi, tham quan, Trải nghiệm cho con vật ăn... - Hoạt Động chơi HDG: +Bác sĩ thú y, xây dựng trang trại chăn nuôi, vườn bách thú, ao cá, hồ nước.... Góc HT: Xem tranh ảnh, video về các con vật ...	

5. Lĩnh vực phát triển thẩm mỹ

50	Trẻ có một số kỹ năng hát tự nhiên, hát được theo giai điệu bài hát quen thuộc về chủ đề: con vật	-Nghe các bài hát, bản nhạc : Nghe hát: Đàn gà con, Chú voi con ở bản Đôn.'Lý con sáo gò công - Hát đúng giai điệu, lời ca bài hát: Voi làm xiếc Gà trống mèo con và cún	- Hoạt động học: Âm nhạc: + Hát: Voi làm xiếc, Gà trống mèo con và cún con + Nghe hát: Đàn gà con, Chú voi con ở bản Đôn. Rửa mặt như mèo,	
----	---	--	---	--

		con		
51	Trẻ có một số kỹ vận động theo nhịp điệu bài hát, bản nhạc (vận động minh họa).	- Vận động đơn giản theo nhịp điệu của các bài hát, bản nhạc: Ai cũng yêu chú mèo	- Hoạt động học: Âm nhạc: + VD: Một con vịt - Hoạt Động chơi HDG: + Góc âm nhạc: Sử dụng các dụng cụ gõ đệm theo phách, nhịp các bài hát về con vật	
52	- Trẻ có một số kỹ năng sử dụng các nguyên vật liệu tạo hình để tạo ra sản phẩm theo sự gợi ý.	- Sử dụng các nguyên vật liệu tạo hình để tạo ra các sản phẩm.	- Hoạt động học: Tạo hình: - Làm con cá (EDP) - Làm con trâu - Hoạt Động chơi HDG: + Góc NT: Trẻ vẽ, tô màu nặn 1 số con vật. Làm bộ sưu tập về các con vật	
53	Trẻ có một số kỹ năng vẽ các nét thẳng, xiên, ngang, tạo thành bức tranh đơn giản	- Sử dụng các kỹ năng vẽ, nặn, để tạo ra sản phẩm đơn giản	- Hoạt động học: Tạo hình: + Vẽ con gà - Hoạt Động chơi HDG: + Góc NT: Vẽ các con vật, làm các con vật bằng nguyên vật liệu khác nhau.	
54	- Trẻ có một số kỹ năng xé theo dải, xé vụn và dán thành sản phẩm đơn giản.	- Sử dụng các kỹ năng xé dán để tạo ra sản phẩm đơn giản.	- Hoạt động chơi buổi chiều + Xé dán tạo thành bức tranh con vật đơn giản	
56	- Trẻ có một số kỹ năng xếp chồng, xếp cạnh, xếp cách tạo thành các sản phẩm có cấu trúc đơn giản.	- Sử dụng các kỹ xếp chồng, xếp cạnh để tạo ra sản phẩm đơn giản.	- Hoạt Động chơi HDG: + Chơi góc xây dựng: XD sở thú, trang trại, ao ca, chuồng cho các con vật	
58	- Trẻ biết vận động	- Vận động theo ý thích	- Hoạt động học: Âm	

	theo ý thích các bài hát, bản nhạc quen thuộc.	khi hát/nghe các bài hát, bản nhạc quen thuộc.	nhạc: + <i>VD: Một con vịt</i> - Hoạt Động chơi HDG: + Góc NT. Hát múa các bài hát về con vật	
--	---	---	---	--

Tổng: 27 mục tiêu

Ký duyệt

Trần Thị Vui

CHUẨN BỊ HỌC LIỆU

- Một Sổ tờ giấy khổ to, bìa lịch, báo vỏ hộp các tông, lá cây, rơm, hạt, vãi vụn, đá to nhỏ khác nhau, lõi cuộn giấy vệ sinh, cát màu....
- Các tranh ảnh giới thiệu về động vật, cách chăm sóc con vật nuôi
- Mũ các con vật, đồ chơi các con vật, bút chì, bút Sáp, màu, đất nặn, giấy, keo
- Bể cá cảnh, lồng chim cảnh, các con vật ở trường (nếu có), mô hình các con vật
- Các truyện tranh về động vật, vở toán
- Lựa chọn một Số trò chơi, bài hát, câu truyện... về “thế giới động vật”,
- Tranh truyện “bác gấu đen và 2 chú thỏ”, thơ: cá ngừ ở đâu, con trâu, đàn gà con...các bài đồng dao, ca dao về con vật.
- Thiết kế các bài trên máy tính, đoạn vi deo về thế giới động vật để dạy trẻ.
- Ghi âm (nếu có điều kiện) hoặc Suu tầm băng đĩa có ghi một Số âm thanh môi trường xung quanh (tiếng chó, mèo, ngựa hí...) các câu chuyện kể, câu đố, bài hát.

MỞ CHỦ ĐỀ

- Chuẩn bị tranh ảnh về chủ đề động vật, tranh các con vật sống trong rừng, nuôi trong gia đình, dưới nước cùng trẻ dán lên tường.
- Trò truyện đàm thoại, gợi mở để trẻ kể tên những con vật mà trẻ biết.
- Kết hợp sử dụng tranh ảnh, mô hình bài hát, bài thơ trò chơi, câu đố phù hợp với nội dung của chủ đề để lôi cuốn trẻ vào chủ đề.
- Trưng bày một số tranh ảnh, sách và chuẩn bị một số đồ chơi, học liệu: Rơm, lá khô, hạt hạt.... để vào các góc chơi để làm các con vật.

- Yêu cầu cha mẹ và trẻ sưu tầm những nguyên vật liệu liên quan đến chủ đề để trẻ mang đến lớp. Như tranh ảnh về động vật, các hộp nhựa để làm đồ chơi,

